

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 07/2010/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2010

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô  
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

#### **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 20/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định về thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

#### **1. Đối tượng thu phí:**

Phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô là khoản thu vào chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương

tiện công cộng phù hợp với quy hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương.

## 2. Mức thu phí:

Áp dụng theo Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐND ngày 20/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (đồng/xe/lượt ban ngày)	Hợp đồng gửi xe theo tháng (đồng/xe/tháng)
1	Xe đạp	1.000	20.000
2	Xe máy		
2.1	Bãi trông giữ ở các bệnh viện, trường học	1.500	35.000
2.2	Các bãi trông giữ còn lại.	2.000	50.000
3	Xe ô tô dưới 12 ghế ngồi và xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	10.000	240.000
4	Xe ô tô từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi và xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn trở lên đến dưới 10 tấn		
4.1	Bãi trông giữ ở các bệnh viện, trường học	13.000	310.000
4.2	Các bãi trông giữ còn lại.	15.000	360.000
5	Xe ô tô từ 31 ghế ngồi trở lên và xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit	20.000	480.000
6	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe ô tô chở hàng bằng Container 40 fit	30.000	700.000
7	Các loại xe có nhu cầu gửi qua đêm thu thêm bằng hai lần mức thu gửi theo lượt ban ngày (ban đêm tính từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau)		

**Ghi chú:** - Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mức thu trên là tải trọng theo thiết kế của xe.

- Xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu keo móc chuyên dùng): áp dụng mức thu theo tải trọng thiết kế của xe.

## 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được

a) Đối với các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện không do Nhà nước đầu tư, hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyên giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo nguyên tắc hạch toán, tự chủ tài chính, là khoản thu không thuộc ngân sách Nhà nước. Số tiền phí thu được là doanh thu của tổ chức, cá nhân thu phí; tổ chức, cá nhân

thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước trên kết quả thu phí.

b) Đối với phí do các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp tổ chức thu phí chưa được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động thu phí. Cơ quan tổ chức thu phí được trích để lại 80% (*Tám mươi phần trăm*) trên tổng số tiền phí thực thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động thu phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002. Phần phí còn lại 20% (*Hai mươi phần trăm*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Cơ quan tổ chức thu phí phải lập và giao biên lai thu phí hoặc hóa đơn thu phí cho đối tượng nộp phí và có trách nhiệm niêm yết mức thu phí tại địa điểm thu phí.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu phí theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 12/2004/QĐ-UB ngày 12/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Thời Giang**